

TỈNH ỦY BẾN TRE

Số 29-CTr/TU

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Bến Tre, ngày 23 tháng 9 năm 2013

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BẾN TRE

ĐẾN Số: 46.10.....

Ngày: 24/9.....

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên bảo vệ môi trường

Photo gửi:

- BTV - Đảng ủy

- B. G. Đ.

- Chi Cục MMT.

28/9

Ullnll

CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BẾN TRE

ĐẾN

Số: 1140.....

Ngày: 24/9/2013.....

Chuyên:

Để quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”, Tỉnh ủy Bến Tre đề ra Chương trình hành động gồm những nội dung cụ thể như sau:

I. Tình hình ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của tỉnh trong thời gian qua

Thời gian qua, cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bến Tre đã nhận thức rõ mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong việc thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân. Các cấp ủy đảng, chính quyền đã chủ động xây dựng và triển khai thực hiện đề án về ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; quy hoạch quản lý chất thải rắn; quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng; quy hoạch thủy lợi; quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản cát lòng sông; quy hoạch bảo vệ môi trường..., bước đầu đã mang lại một số kết quả quan trọng. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý tài nguyên và môi trường tiếp tục được củng cố, kiện toàn nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đặc biệt, tỉnh đã thành lập Văn phòng Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng nguồn chi ngân sách, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ngành tài nguyên và môi trường đã chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường, góp phần làm chuyển biến nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của tỉnh vẫn còn những hạn chế, yếu kém: Việc tiếp nhận nguồn viện trợ để triển khai các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu chưa có sự tập trung, còn phân tán ở một số ngành như: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ... Tiến độ triển khai thực hiện các công trình đề bao thủy lợi, đề biển còn chậm; công tác dự báo thiên tai còn khó khăn. Công tác quản lý việc khai thác và sử dụng nguồn lợi thủy sản, rừng, nước ngầm, nước mặt, cát lòng sông... chưa chặt chẽ. Việc triển khai các dự án, đề án xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp, rác thải y tế còn chậm, hiệu quả chưa cao; kinh phí đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường còn thấp. Xử lý vi phạm về khai thác khoáng sản trái phép, ô nhiễm môi trường còn nặng về giáo dục thuyết phục, chưa mang tính răn đe. Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường chưa thật sâu rộng.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém trên là do: Ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là vấn đề mới, một số cấp ủy đảng, chính quyền nhận thức chưa thật đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng, chưa xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị. Ý thức chấp hành pháp luật về khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường của một bộ phận nhân dân, chủ doanh nghiệp chưa cao. Đầu tư nguồn lực cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường còn dàn trải, thiếu tập trung; thiếu trang thiết bị cảnh báo; thiếu chuyên gia, cán bộ, công chức giỏi trong lĩnh vực nghiên cứu, quản lý về tài nguyên và môi trường.

II. Quan điểm, mục tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến năm 2020

1. Quan điểm

Quan triệt 05 quan điểm về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã nêu trong Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI). Xem việc chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn, quan hệ, tác động qua lại, cùng quyết định sự phát triển bền vững của địa phương, đất nước; là cơ sở, tiền đề cho hoạch định đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dưới sự lãnh

đạo của Đảng và sự tham gia, giám sát của toàn xã hội. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu phải được tiến hành đồng thời thích ứng với giảm nhẹ, trong đó thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, tránh thiên tai là trọng tâm. Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên phải tiết kiệm, hiệu quả và bền vững; chú trọng phát triển, sử dụng năng lượng tái tạo, vật liệu mới, tái chế. Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững; tăng cường bảo vệ môi trường phải theo phương châm lấy bảo vệ sức khoẻ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu.

2. Mục tiêu

Đến năm 2020, về cơ bản chủ động thích ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai; hạn chế phát thải khí nhà kính theo mục tiêu quốc gia. Kiểm soát việc khai thác, quản lý, sử dụng tài nguyên hợp lý, hiệu quả, bền vững. Kiểm chế và giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường. Trước mắt, từ nay đến năm 2015, nâng cao nhận thức, làm thay đổi hành vi, ý thức tự giác của các ngành, các cấp và toàn xã hội trong việc tham gia ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; triển khai có hiệu quả các dự án đề biển, hệ thống thủy lợi Bắc Bến Tre, các công trình ngăn mặn, trữ ngọt đầu mối, bảo đảm phục vụ sản xuất nông nghiệp; các đề án về khai thác tài nguyên, dự án xử lý nước thải, rác thải trong sản xuất và sinh hoạt; khắc phục dần và kiểm soát được tình hình ô nhiễm môi trường; phấn đấu thực hiện đạt cao nhất mục tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh đề ra.

III. Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Các cấp uỷ đảng, chính quyền lãnh đạo tốt việc tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) và Chương trình hành động của Tỉnh uỷ nhằm làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội. Chỉ đạo việc xây dựng chương trình hoặc kế hoạch cụ thể hoá Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh uỷ phù hợp với thực tiễn của từng địa phương, đơn vị và bảo đảm thiết thực, khả thi.

Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu cho mọi người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội. Đẩy mạnh việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, kết hợp với giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về những tổn hại đến sức khoẻ do tác động của biến đổi khí hậu; tích cực theo dõi và giám sát dịch bệnh phát sinh do khí hậu, thời tiết thay đổi cực đoan. Lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào chương trình giáo dục, đào tạo ở các trường phổ, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường trung cấp chuyên nghiệp và cao đẳng để hình thành ý thức, thói quen thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong học sinh, sinh viên.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc tuyên truyền, giáo dục ý thức của đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, tránh thiên tai, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong từng đơn vị, địa phương. Đưa các tiêu chí về bảo vệ môi trường vào tiêu chí bình xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên; bình xét danh hiệu văn hoá và danh hiệu nông thôn mới.

2. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng, chuyển giao các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến phục vụ tốt cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Quan tâm đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, thiết bị, đổi mới công nghệ góp phần nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai (xâm nhập mặn, triều cường, ngập lụt, sạt lở bờ sông...); thực hiện tốt các hoạt động giám sát biến đổi khí hậu. Phát huy vai trò phản biện xã hội của các tổ chức, cá nhân đối với các đề án, dự án, quy hoạch của tỉnh về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường có tác động trực tiếp đến sản xuất và đời sống nhân dân.

Dành kinh phí thoả đáng cho nghiên cứu khoa học; xây dựng một số đề tài khoa học cấp tỉnh liên quan đến tác động trực tiếp của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở khoa học cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh. Có chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế từng bước ứng dụng công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên; ưu tiên việc sử dụng công nghệ năng lượng mới, năng lượng tái tạo, ít chất thải và các-bon thấp. Trước mắt, tập trung giải quyết dần các cơ sở sản xuất kinh doanh đang gây ô nhiễm môi

trường; duyệt đầu tư mới theo hướng phát triển công nghiệp sạch, từng bước giảm thiểu ô nhiễm và hạn chế phát thải khí nhà kính. Phấn đấu đến năm 2015, có 100% doanh nghiệp chế biến áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng.

Đẩy mạnh nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng đến mục tiêu sản xuất và tiêu dùng bền vững; đến năm 2015, bình tuyển, lai tạo ít nhất 03 giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao chịu được khô hạn, xâm nhập mặn do tác động của biến đổi khí hậu.

3. Tăng cường quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tiếp tục thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã được phê duyệt; đồng thời, rà soát, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới, đảm bảo thực hiện Nghị quyết có hiệu quả. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, cần quan tâm xem xét đối với vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo phát triển bền vững. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường giữa các cấp, các ngành và địa phương.

Chỉ đạo tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý tài nguyên và môi trường từ tỉnh đến cơ sở; nâng cao năng lực quản lý của ngành tài nguyên và môi trường, Văn phòng Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và năng lực tham mưu của đội ngũ cán bộ phụ trách công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; đặc biệt là cán bộ cấp xã, phường, thị trấn.

Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai; từng bước khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ trong sử dụng đất và khai thác có hiệu quả quỹ đất chưa sử dụng. Phấn đấu đến năm 2015, 100% thửa đất đủ điều kiện sẽ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Có kế hoạch bổ sung, nâng cấp các trạm quan trắc khí tượng thủy văn, đảm bảo kịp thời cung cấp thông tin phục vụ việc xây dựng cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu; thường xuyên cập nhật, bổ sung kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng bảo đảm sát thực tế để chủ động ứng phó, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

Có cơ chế, chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực theo hướng thống nhất, tập trung đầu mối; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các

hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Xây dựng kế hoạch, lộ trình trồng và phát triển rừng, nhất là rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm và khắc phục triệt để tình trạng vi phạm pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường; không cấp phép đầu tư cho các ngành nghề gây ô nhiễm nghiêm trọng. Quan tâm cải thiện chất lượng, môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho nhân dân; đặc biệt là đối với các khu đô thị, vùng dân cư nông thôn, khu công nghiệp, làng nghề. Đưa nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; công khai các quy hoạch, kế hoạch về tài nguyên để các cấp, các ngành và nhân dân giám sát theo quy định nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên của tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài nguyên và môi trường, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, để giảm phiền hà cho nhân dân, doanh nghiệp. Giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

Phấn đấu đến năm 2015, hoàn thành và nâng cấp được hệ thống đê ven biển 03 huyện Bình Đại, Ba Tri và Thạnh Phú; hệ thống thủy lợi Bắc Bến Tre; hệ thống thủy lợi cống Cái Quao, cầu Sập nhằm kiểm soát được tình hình xâm nhập mặn, phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, đảm bảo tưới tiêu cho khoảng 80% diện tích canh tác; có 95% dân cư đô thị sử dụng nước sạch; 90% dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó có 50% dân cư nông thôn sử dụng nước sạch; hoàn thành việc xây dựng bản đồ nguy cơ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến từng xã; hoàn thành việc xử lý ô nhiễm môi trường hoặc di dời các bãi rác gây ô nhiễm ra khỏi khu vực đô thị, trong đó có bãi rác Phú Hưng.

4. Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính, tăng cường và đa dạng hoá nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng chi từ ngân sách nhà nước, kết hợp với đa dạng hóa việc huy động nguồn vốn đầu tư trong nước và ngoài nước, nguồn vốn ưu đãi cho ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tranh thủ nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi

trường và ứng phó với biến đổi khí hậu để triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án, đề án của tỉnh đã phê duyệt; đảm bảo chi 10% kinh phí ngân sách từ đất đai cho công tác quản lý nhà nước về đất đai và không dưới 1% tổng chi ngân sách nhà nước cho hoạt động sự nghiệp môi trường; đồng thời, tăng dần tỉ lệ này theo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế theo Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá IX).

Quan tâm lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường vào các quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư phát triển của các thành phần kinh tế để tăng nguồn đầu tư vào ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Tạo cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; phát triển dịch vụ thu gom, tái chế, xử lý rác thải và bảo vệ môi trường.

Quản triệt và vận dụng có hiệu quả các nguyên tắc: người gây ô nhiễm phải chi trả phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường; người được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải có nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tích cực hỗ trợ người dân trồng và bảo vệ rừng, nhất là rừng phòng hộ ven biển, người dân bị ảnh hưởng do khai thác tài nguyên thái quá và bị ảnh hưởng do sự cố môi trường.

Phấn đấu đến năm 2020, cơ bản ứng phó được tình hình sạt lở bờ sông và nước biển dâng; hoàn thành hệ thống thủy lợi nội đồng; xây dựng nhiều mô hình chuyển đổi sản xuất ở những vùng bị nhiễm mặn; xử lý triệt để và không để phát sinh mới cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh mới thành lập đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường; có 70% nước thải ra môi trường trên các sông, kênh, rạch được xử lý; tiêu hủy, xử lý trên 85% chất thải nguy hại; 100% chất thải y tế; tái sử dụng và tái chế trên 65% rác thải sinh hoạt.

5. Tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tích cực tranh thủ sự hỗ trợ đặc biệt đối với các dự án của các tổ chức, cá nhân trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, cả nước và nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của tỉnh, nhất là các dự án tái sinh, tái chế và xử lý chất thải. Mở rộng quan hệ hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ của các tỉnh và Trung ương trong việc đào tạo, ứng dụng và chuyển giao thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Tăng cường hợp tác về cảnh báo thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong khu vực; tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ được phân công tiếp cận và làm chủ được công nghệ tiên tiến, góp phần nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi

trường trong tình hình mới. Bảo đảm sử dụng minh bạch, đúng mục đích và hiệu quả nguồn vốn ODA và các nguồn hỗ trợ quốc tế khác.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các huyện ủy, Thành ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo chặt chẽ việc quán triệt và xây dựng chương trình hành động hoặc kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động của Tỉnh ủy phù hợp với từng địa phương, đơn vị; định kỳ có kế hoạch kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện ở các tổ chức đảng, chính quyền địa phương.

2. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo việc xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thật cụ thể; chỉ đạo việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể vận động nhân dân tích cực tham gia các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; đồng thời, theo dõi, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy; kịp thời đề xuất khen thưởng, biểu dương và nhân rộng những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các Ban đảng, Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- VPTW Đảng (HN+Vụ địa phương II);
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- BCĐ Tây Nam bộ;
- Các ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh;
- Các ban đảng, BCS đảng, đảng đoàn;
- Các sở, ngành, Mặt trận, các đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, Thành phố và đảng ủy trực thuộc;
- VPTU (MNB, Website, lưu VT);

